

Số: 357 /2020/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 10 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sửa đổi, bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2020  
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP KHÓA IX  
KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Đồng Tháp;*

*Xét Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung danh mục thu hồi đất và chuyển mục đích đất trồng lúa nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 243/BC-HĐND ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất sửa đổi, bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

1. Bổ sung mới cho 23 dự án có thu hồi đất, với tổng diện tích đất thu hồi là 33,16 ha. Trong đó:

a) Vốn tỉnh: Tổng số dự án có thu hồi đất là 05 dự án với diện tích đất thu hồi 15,62 ha;

b) Vốn huyện: Tổng số dự án có thu hồi đất là 18 dự án với diện tích đất thu hồi 17,54 ha;

*(kèm theo biểu 01)*

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết số 297/2019/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và điểm b, khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho 02 dự án điều chỉnh tăng diện tích.

*(kèm theo biểu 02)*

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và tại điểm c, khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết số 152/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 cho 02 dự án điều chỉnh tên và tăng diện tích.

*(kèm theo biểu 03)*

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết số 116/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho 01 dự án điều chỉnh tên và giảm diện tích.

*(kèm theo biểu 04)*

**Điều 2.** Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa IX, kỳ họp thứ mười sáu (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 05 tháng 10 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh, Chính phủ, Ban CTĐBQH;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, UBND, UBNDTQVN Tỉnh;
- ĐĐBQH đơn vị Tỉnh;
- Sở, ban, ngành Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.



**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Thắng**







Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm															Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú		
				Sử dụng từ các loại đất																		
				Diện tích	Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất rừng sản xuất	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất cơ sở TDTT	Đất giáo dục	Đất y tế	Đất phi nông nghiệp khác				
1	Trường Tiểu học Phương Thịnh 1	0,6900	0,5300	0,1600	0,1600															Phương Thịnh		
2	Cầu Cà Mác - Cầu Ngã Đồng	0,2200		0,2200		0,2200															Ba Sao - Tân Nghĩa	
3	Trường THCS Phương Trà	0,2000		0,2000		0,2000															Phương Trà	
4	Đường Kênh K 15	7,8000	5,0000	2,8000	0,8000	1,2000						0,8000									Gáo Giồng	
5	Đường bờ Bắc kênh Nguyễn Văn Tiếp	11,2500	7,5000	3,7500	0,8000	2,0000						0,9500									Ba Sao - Tân Nghĩa - Phong Mỹ	
<b>Tổng</b>		<b>60,4155</b>	<b>27,2590</b>	<b>33,1565</b>	<b>21,1759</b>	<b>7,7818</b>	<b>0,0121</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,4679</b>	<b>0,2500</b>	<b>3,0388</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,4300</b>			

Biểu 02

**ĐIỀU CHỈNH TĂNG DIỆN TÍCH CHO DỰ ÁN TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 297/2019/NQ-HĐND NGÀY 07 THÁNG 12 NĂM 2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 357/2020/NQ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Đơn vị tính: ha

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm															Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú		
				Sử dụng từ các loại đất																		
				Diện tích	Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất rừng sản xuất	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất cơ sở TDTT	Đất giáo dục	Đất y tế	Đất phi nông nghiệp khác				
(5)=(6)+(7)+...(19)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)						
<b>Vốn huyện</b>																						
<b>I</b>	<b>Huyện Cao Lãnh</b>	<b>0,4400</b>	<b>0,0900</b>	<b>0,3500</b>	<b>0,3500</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>				
1	Trường Mầm non Gáo Giồng	<b>0,4400</b>	<b>0,0900</b>	<b>0,3500</b>	0,3500																Gáo Giồng	Dự án được duyệt diện tích 0,25ha (theo Nghị quyết số 297/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019). Nay điều chỉnh diện tích thành 0,35ha tăng 0,10ha. Lý do điều chỉnh quy hoạch





Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm														Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú	
				Sử dụng từ các loại đất																
				Diện tích	Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất rừng sản xuất	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất cơ sở TDTT	Đất giáo dục	Đất y tế			Đất phi nông nghiệp khác
1	Đường bờ Đông kênh Cái Bèo (đoạn qua xã Tân Hội Trung)	0,6000	0,1000	0,5000	0,4000	0,1000													Tân Hội Trung	Dự án được duyệt tên là Tuyến Mỹ Quý - Bình Hàng Trung, đoạn bờ đông kênh Cái Bèo (theo Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 ). Nay điều chỉnh diện tích 0,5ha thành 0,6ha tăng 0,1ha và điều chỉnh tên thành Đường bờ Đông kênh Cái Bèo (đoạn qua xã Tân Hội Trung). Lý do điều chỉnh quy hoạch

Biểu 04

**ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ GIẢM DIỆN TÍCH CHO DỰ ÁN TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 116/2017/NQ-HĐND NGÀY 14 THÁNG 7 NĂM 2017 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 357/2020/NQ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Đơn vị tính: ha

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm															Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú
				Sử dụng từ các loại đất																
				Diện tích	Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất rừng sản xuất	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất cơ sở TDTT	Đất giáo dục	Đất y tế	Đất phi nông nghiệp khác		
(5)=(6)+(7)+...(19)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)				
<b>Vốn huyện</b>																				
<b>I</b>	<b>Thị xã Hồng Ngự</b>	<b>12,7600</b>	<b>0,0000</b>	<b>12,7600</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>3,6300</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>9,1300</b>	
1	Chỉnh trang đô thị và cải thiện môi trường tuyến dân cư Mương Nhà Máy	12,7600		12,7600						3,6300								9,1300	phường An Thạnh	Dự án được duyệt tên Tuyến dân cư mương Nhà máy, diện tích 16,18ha (theo Nghị quyết số 116/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017). Nay điều chỉnh thành Chỉnh trang đô thị và cải thiện môi trường tuyến dân cư Mương Nhà Máy, diện tích 12,76ha giảm 3,42ha. Lý do điều chỉnh quy hoạch